

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Kế hoạch Bê tông hóa
đường giao thông nông thôn năm 2013 trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 18/8/2011 của HĐND tỉnh về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2012 ÷ 2015 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của UBND tỉnh về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2012 ÷ 2015 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 276/UBND-KTN ngày 08/02/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng bê tông hóa đường giao thông nông thôn năm 2013 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 22/7/2013, Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 và Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bê tông hóa đường giao thông nông thôn năm 2013 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 3124/TTr-SGTVT ngày 17/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Bê tông hóa đường giao thông nông thôn năm 2013 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Địa phương	Chiều dài (km)		Lượng XM hỗ trợ theo khối lượng điều chỉnh (tấn)	Ghi chú
		Đã duyệt	Điều chỉnh, bổ sung		
01	Phù Mỹ	42,111	42,566	7.108,522	Điều chỉnh danh mục, tăng chiều dài 0,455 km
02	An Lão	13,463	9,815	1.639,105	Điều chỉnh danh mục, giảm chiều dài 3,648 km

03	Hoài Nhơn	49,769	49,769	8.311,423	Điều chỉnh danh mục, giữ nguyên chiều dài
04	Hoài Ân	43,539	32,015	5.346,505	Giảm tuyến, giảm chiều dài 11,524 km
05	Tây Sơn	30,483	27,709	4.627,403	Giảm tuyến, giảm chiều dài 2,774 km
06	An Nhơn	60,853	56,448	9.426,816	Giảm tuyến, giảm chiều dài 4,405 km
07	Vân Canh	8,253	8,253	1.378,251	Giữ nguyên
08	Vĩnh Thạnh	29,385	29,385	4.907,295	Giữ nguyên
09	Phù Cát	44,556	44,556	7.440,852	Giữ nguyên
10	Tuy Phước	21,561	21,561	3.600,687	Giữ nguyên
11	Quy Nhơn	1,407	1,407	234,969	Giữ nguyên
Tổng cộng		345,38	323,484	54.021,828	

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 18/3/2013, Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 22/7/2013, Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 và Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 18/3/2013, Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 22/7/2013, Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 và Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- Cty cổ phần Constrexim BĐ;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K17, K19. (M.24b) *ph*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Hồ Quốc Dũng